

PRESERVING AND PROMOTING LOCAL KNOWLEDGE OF THE TAY ETHNIC GROUP IN TOURISM DEVELOPMENT IN CAO BANG PROVINCE

Le Thi Bích Thuy

Ho Chi Minh National Academy of Politics

Email: lebichthuyhcm@gmail.com

Received: 22/10/2022; Reviewed: 25/10/2022; Revised: 26/10/2022; Accepted: 31/10/2022; Released: 18/11/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/778>

In the specific conditions of the natural and social environment, each ethnic group develops its own wealth of knowledge. The Tay ethnic community in Cao Bang province has a highly diverse and rich local knowledge about farming, traditional crafts, costumes, festivals, literature and art,... Each local knowledge has its own role and plays an important role in the economic, cultural and social development of the community. Preserving and promoting local knowledge of the Tay ethnic group is a way to utilize the potential and advantages, enrich the resources for the development of the province in the new period. The article focuses on identifying some basic local knowledge of the Tay ethnic group in Cao Bang province and proposes solutions to promote the local knowledge of the Tay people in tourism development in Cao Bang province.

Keywords: *Preserving and promoting; Local knowledge; Tay ethnic group; Tourism development; Cao Bang province.*

1. Đặt vấn đề

Tri thức địa phương là một trong những thành tố quan trọng của văn hoá góp phần tạo nên bản sắc văn hoá tộc người. Mỗi tộc người trong quá trình tồn tại và phát triển của mình đều sáng tạo một phức hợp văn hóa phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội trong một không gian sinh tồn và ghi đậm những dấu ấn của điều kiện tự nhiên cũng như môi trường xã hội nơi tộc người đó sinh sống. Trong những điều kiện cụ thể của môi trường tự nhiên và xã hội, mỗi tộc người đều có một kho tàng tri thức riêng của mình. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển bền vững thì những tri thức địa phương của các tộc người thiểu số được tích lũy trong quá trình hình thành, phát triển có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển du lịch nói riêng.

Trong những thập kỷ qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến vấn đề bảo tồn và phát huy “các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hoá Việt Nam”, “khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống văn hoá giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.143-144). Tuy nhiên, so với vùng đồng bằng, đời sống kinh tế, văn hóa và môi trường ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức.

Một trong những nguyên nhân của hạn chế này là do hiểu sai về tri thức địa phương của đồng bào dân tộc nên khi áp dụng các phương pháp hiện đại vào sản xuất đã không đem lại hiệu quả. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải bảo tồn và phát huy tri thức địa phương của đồng bào dân tộc thiểu số để có sự phù hợp giữa tri thức địa phương và tri thức hiện đại vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển du lịch nói riêng ở địa phương hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Từ lâu, tri thức địa phương đã trở thành đối tượng nghiên cứu quan trọng của các nhà nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn, các nhà văn hoá học, y học,... Các công trình nghiên cứu liên quan đến tri thức địa phương của các tộc người rất đa dạng, phong phú. Trong bài giới thiệu của quyển sách “*Tri thức bản địa về môi trường và những biến đổi: các quan điểm nhân học phê phán*”, Roy Ellen & Holly Harris cho rằng “tri thức bản địa có nguồn gốc từ các địa phương và các tập hợp trải nghiệm nhất định; chúng được sinh ra bởi con người sống tại các địa phương đó... là kết quả của mối quan hệ thực tiễn trong cuộc sống hàng ngày.” (Ellen & Harris, 2010, tr.412-413). Tác giả Warren cũng đồng quan điểm về tri thức địa phương là do cộng đồng địa phương tích lũy và hình thành nên khi cho rằng “tri thức bản địa là tri thức địa phương - tri thức đặc thù của một xã hội hay văn hóa cụ thể. Tri

thức địa phương trái với hệ thống tri thức quốc tế do các trường đại học, các viện nghiên cứu, và các công ty tư nhân tạo ra. Tri thức địa phương là cơ sở cho các quyết định ở cấp địa phương trong nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe, thực phẩm, giáo dục, quản lý tài nguyên thiên nhiên... Các kiến thức đó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong các xã hội bằng hình thức truyền khẩu.” (Warren, 1991, tr.1). Trong bài viết “*Tri thức địa phương và vấn đề phát triển bền vững ở miền núi Việt Nam*”, tác giả Hoàng Hữu Bình đã nêu lên tầm quan trọng của tri thức địa phương đối với vấn đề phát triển bền vững ở miền núi Việt Nam. Trong đó, nhấn mạnh tri thức địa phương như là một trong những nhân tố cốt lõi để đưa vấn đề phát triển bền vững tộc người đến sự thành công (Bình, 1998). Trong bài “*Bảo tồn tri thức bản địa của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*”, tác giả Vũ Trường Giang đề cập tri thức địa phương của các tộc người thiểu số và trình bày vai trò của tri thức địa phương trong cuộc sống sản xuất, chăm sóc sức khỏe, y tế, văn hóa, giáo dục,... Qua đó, đưa ra những giải pháp cần bảo tồn tri thức bản địa (Giang, 2010). Trong bài viết “*Kiến thức bản địa của người dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc trong thích ứng với biến đổi khí hậu*” của tác giả Trần Văn Điền và Hồ Ngọc Sơn đã nghiên cứu và đánh giá mô hình thích ứng biến đổi khí hậu sử dụng kiến thức địa phương của các dân tộc thiểu số, trong đó có tri thức bản địa của dân tộc Tày (Điền & Sơn, 2014). Tác giả Nguyễn Hồng Hải trong bài viết “*Phát triển mô hình sinh kế bền vững dựa trên tiềm năng tri thức bản địa các tộc người thiểu số ở vùng Đông Bắc*”, đã phân tích về mô hình sinh kế bền vững dựa trên tiềm năng tri thức địa phương của các dân tộc thiểu số ở các tỉnh Đông Bắc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Tác giả khẳng định: “Tri thức địa phương gắn bó mật thiết với cuộc sống của các tộc người thiểu số, được trải nghiệm trong lịch sử nên phần lớn là những tri thức liên quan đến môi trường, cách thức sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tổ chức và quản lý xã hội... Tri thức địa phương được phản ánh đậm nét trong những bài dân ca, truyền thuyết và những thực hành văn hóa của người dân tộc thiểu số” (Hải, 2020).

Cao Bằng là tỉnh miền núi thuộc địa đầu của Tổ quốc, có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, xa các trung tâm kinh tế của đất nước, giao thông đi lại khó khăn. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Cao Bằng đã có bước phát triển khá mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực. Cộng đồng dân tộc Tày ở tỉnh Cao Bằng có vốn tri thức địa phương rất đa dạng và phong phú. Mỗi một tri thức có vai trò riêng trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung, phát triển du lịch nói riêng như: Tri thức trong văn hóa ẩm thực giúp tạo ra những đặc sản vùng, tri thức về nghệ thuật truyền thống, lễ hội,... phục vụ cho phát triển du lịch; Tri thức về phong

tục, tín ngưỡng của đồng bào giúp làm giàu bản sắc văn hóa, bảo vệ an ninh biên giới, giúp nhà nước quản lý, điều hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; Tri thức về các bài thuốc dân gian có ý nghĩa thiết thực trong chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và khai thác phát triển du lịch,... Tuy nhiên, trước xu thế phát triển những tri thức địa phương của dân tộc Tày ở tỉnh Cao Bằng đang đứng trước nguy cơ mai một, một số tri thức về sinh hoạt văn hoá - xã hội không phát huy được vai trò trong phát triển du lịch tại địa phương. Do đó, bảo tồn và phát huy tri thức địa phương của dân tộc Tày chính là một cách thức phát huy tiềm năng, lợi thế, gia tăng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới theo tinh thần Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, góp phần đưa Cao Bằng trở thành tỉnh năng động, phát triển.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành văn hoá học, nhân học, xã hội học. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp, phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp về tri thức bản địa của dân tộc Tày ở tỉnh Cao Bằng. Kế thừa kết quả các công trình nghiên cứu đã đạt được, bài viết tập trung nhận diện một số tri thức địa phương cơ bản của các dân tộc Tày ở tỉnh Cao Bằng và đề xuất giải pháp phát huy những tri thức địa phương của dân tộc Tày trong phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng.

4. Kết quả nghiên cứu

Cao Bằng là tỉnh miền núi, biên giới thuộc vùng Đông Bắc của Tổ quốc, có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống như: Tày, Nùng, Dao, Mông, Sán Chay,... Mỗi cộng đồng dân tộc thiểu số ở Cao Bằng đều có kho tàng tri thức địa phương độc đáo, đa dạng và phong phú. Trong đó, người dân tộc Tày chiếm 40,83% dân số của tỉnh Cao Bằng (Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, 2021). Người Tày ở tỉnh Cao Bằng thường cư trú ở vùng địa hình thấp bằng phẳng, thung lũng, ven chân núi, sông, suối, ao hồ có nguồn nước tự nhiên dồi dào, đất đai màu mỡ, thời tiết thuận hòa để canh tác nông nghiệp, giao thông đi lại thuận tiện như trong vùng lòng máng hệ thống sông Bằng Giang và các lòng máng sông Quây Sơn, sông Bắc Vọng, sông Gâm, những thung lũng vừa, nhỏ như Quảng Uyên, Phục Hòa, Hà Quảng, Thạch An,... những thung lũng có độ cao trên 800m so với mặt biển như Đông Mu, Bảo Lạc,... để thuận lợi cho lao động sản xuất và đời sống sinh hoạt thường ngày. Người Tày ở tỉnh Cao Bằng phân bố ở các vùng không đều nhau và tập trung nhiều nhất là huyện Trùng Khánh, Hòa An, thành phố Cao Bằng và huyện có ít người dân tộc Tày sinh sống như Bảo Lâm, Thông Nông, Nguyên Bình, Thạch An, Phục Hoà,...

Xuất phát từ địa bàn cư trú và hoạt động sản

xuất chính là trồng trọt và chăn nuôi nên người Tày đã tích lũy kho tàng tri thức địa phương về trồng trọt và chăn nuôi rất phong phú và tri thức về một số nghề tiêu thủ công truyền thống như nghề trồng bông, dệt thô cầm, nhuộm chàm, nghề mộc, đan lát, gốm sứ,... Từ những sản phẩm nông nghiệp, người Tày cũng có những tri thức địa phương về ẩm thực rất phong phú với kỹ thuật chế biến các đồ ăn, thức uống đa dạng mang hương vị đặc trưng khác với các dân tộc khác như: cơm lam, nứa lạp (thịt lợn thái miếng dày dài, ướp muối và gia vị rồi treo lên sà nhà, gác bếp), thịt thính, hém thịt, hém cá,... Nguyên liệu chính để chế biến những món ăn của người Tày được lấy từ rừng hoặc nguồn thực phẩm do gia đình trồng chọn và chăn nuôi. Vào những ngày lễ Tết, người Tày cũng có những món ăn đặc trưng riêng như: Tết Nguyên đán có các món ăn chính được chế biến từ thịt lợn, gà; rằm Tháng bảy có món ăn được chế biến từ thịt vịt; tết Thanh minh tào mộ có các món ăn được chế biến từ gạo như xôi ngũ sắc, thịt gà, cá và lợn quay,... Đồ uống của người Tày trong bữa ăn hàng ngày hay các dịp lễ, tết là rượu được nấu từ gạo hoặc ngô, sắn,...

Người Tày có nghề truyền thống trồng bông, kéo sợi, dệt vải và nhuộm chàm nên trang phục nam và nữ của người Tày từ quần, áo, váy, thắt lưng đến khăn đội đầu, khăn trùm đều nhuộm chàm. Trang phục của nam giới là mặc áo dài chớm qua đầu gối, quần ống hẹp bằng vải chàm, bên trong có mặc áo cánh, trên đầu đội khăn quấn, chân đi giày vải chàm do phụ nữ may khâu bằng tay và khi đi chợ, đi lễ hội có cầm theo ô che mưa, nắng. Trang phục của nữ giới là áo dài, váy hoặc quần ống rộng. Váy, áo, quần của nữ giới không trang trí hoa văn, ngang lưng thắt dải chàm khô 30cm, dài khoảng 2,5m quấn thành vòng qua eo buộc thành hai dải buông xuống đằng sau. Nơi xẻ tà hai bên hông để lộ ra khoảng trắng của áo cánh màu trắng mặc bên trong, vạt áo dài che hết bắp chân. Trên đầu vẫn ngang, ngoài trùm khăn vuông hình mỏ quạ, chân đi giày vải. Trang sức của phụ nữ Tày gồm: vòng cổ, vòng tay và bộ xà tích bằng bạc đeo bên mình.

Từ lâu, người Tày sống quần tụ thành xóm và tùy theo địa hình cư trú, người Tày có những tri thức về dựng nhà và làm nhà phù hợp như: nhà sàn, nhà trệt, nhà nửa sàn nửa trệt, nhà trình tường. Với địa hình vùng đồi núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, người Tày thường làm nhà sàn thưng ván, cót, buộc cây, trát vách xung quanh hoặc tường trình hay xây đá. Vùng đồng bằng, ven thị trấn người Tày thường làm nhà trệt. Tuy nhiên, ngôi nhà truyền thống của người Tày là ngôi nhà sàn có nét kiến trúc văn hóa độc đáo, đặc trưng riêng. Hiện nay, nhà sàn của người Tày vẫn còn khá phổ biến ở một số địa phương trong tỉnh, nhiều ngôi nhà sàn đã tồn tại hàng trăm năm có những cột kèo, khung gỗ bền chắc. Một số làng còn duy trì được nhiều

nhà sàn truyền thống của người Tày như: làng Rai Khang (Quảng Uyên), Khuổi Ky (Đàm Thủy, Trùng Khánh),...

Bên cạnh đó, người Tày có nhiều ngày tết và lễ hội mang đặc trưng của nền sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước như: Tết Nguyên Đán, Tết Đắp nọi, Tết Thanh minh, Tết Đoàn ngọ, Tết Khoăn vai, Tết Rằm tháng bảy (tết Trung nguyên), Tết Trung thu, Tết mừng cơm mới, Tết Trùng thập, Tết Đông chí, Lễ mừng thọ, Lễ cấp sắc, Lễ hội Long tông (lễ xuống đồng), Lễ hội Nàng Hai,... và nhiều lễ hội này diễn ra mùa xuân ở các đền, chùa. Những lễ hội truyền thống của người Tày gắn liền với đời sống văn hoá, tín ngưỡng thể hiện bản sắc văn hóa đặc thù, biểu thị những quan niệm của họ về vũ trụ, tự nhiên, về con người và cuộc sống nhân sinh và chứa đựng trong đó nhiều giá trị văn hóa truyền thống của tộc người.

Kho tàng văn học, nghệ thuật của người Tày rất phong phú với nhiều huyền thoại giải thích về xuất xứ, nguồn cội của người Tày ở Cao Bằng như: huyền thoại “Báo Luông, Siao Cài”, truyền thuyết “Cầu chùa cheng Vua” (Chín chúa tranh Vua) và nhiều truyện cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười, truyện dã sử,... Các thể loại dân ca, văn vản phong phú như tục ngữ, đồng dao, câu đố. Trong đó, dân ca của người Tày thường gắn liền với dân vũ và có sự kết hợp với các nhạc cụ như: trống, nã bạt, thanh la, pí lè, đàn tính, chũm sóc nhạc, sáo, nhị, hồ, chuông lắc. Người Tày có điệu múa Sluông mô phỏng đoàn người chèo thuyền đưa đoàn nhà quan, nhà Then lên thiên đình; múa Châu trong lễ hội cấp sắc; múa Nhận cổ, múa Tân hoa trong lễ hội Nàng Hai; múa Phương, múa Hạc trong tang lễ,... Trong đó, Hát Then, đàn Tính (hay còn gọi là Then tính) của người Tày vừa là hình thức diễn xướng dân gian vừa là hình thức biểu đạt tín ngưỡng, tâm linh, vừa thể hiện tâm tình, tình yêu quê hương, đất nước vừa thể hiện đức tin, lòng hướng thiện,... Hát Then giữ vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần và có sự ảnh hưởng lớn tới đời sống của người dân nơi đây. Vào tháng 12/2019, Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam đã được UNESCO chính thức ghi danh di sản vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Then tính được người dân tộc Tày gìn giữ, trao truyền qua nhiều thế hệ và phát huy trong đời sống, sinh hoạt cộng đồng. Hiện nay, Người Tày ở Cao Bằng luôn sử dụng và phát triển các làn điệu hát Then trong các lễ hội dân gian truyền thống, trên sân khấu chuyên nghiệp và trong phong trào ca hát quần chúng.

Trong thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Cao Bằng đã thực hiện nhiều biện pháp để giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của người dân tộc Tày trên địa bàn tỉnh. Trong các kỳ đại hội, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng luôn nhận thức rất rõ sự cần thiết phải bảo tồn và

phát huy giá trị văn hoá của các dân tộc thiểu số. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 nhấn mạnh: “Bảo tồn giữ gìn và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc; tiếp tục triển khai quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Cao Bằng giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030; bảo vệ, tu bổ, tôn tạo các di tích văn hoá, lịch sử, tâm linh, kết hợp với gìn giữ và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, các danh lam thắng cảnh; tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch.” Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 khẳng định: Cao Bằng tiếp tục bảo tồn và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa các dân tộc. Quán triệt và triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, quyết sách của tỉnh, các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã phối hợp thực hiện nhiều kế hoạch, chương trình, đề án nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng đã xây dựng “Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc của Cao Bằng” và các chương trình, đề án được thực trên toàn tỉnh, đặc biệt là tại những huyện có nhiều người Tày sinh sống như: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Trà Lĩnh, Quảng Uyên, Trùng Khánh,...

5. Thảo luận

Trong thời gian qua, nhiều tri thức địa phương của dân tộc Tày đang đứng trước nguy cơ mai một, trong đó có một số tri thức về sinh hoạt văn hoá - xã hội không phát huy được vai trò trong phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng. Để bảo tồn và phát huy tri thức địa phương của người Tày trong phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng, thực hiện thành công mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2020-2025: Đưa du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn, Cao Bằng trở thành trung tâm du lịch của khu vực trung du và miền núi phía Bắc, cần thiết phải thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản như:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, rà soát và thống kê vốn tri thức địa phương của các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh nói chung và dân tộc Tày nói riêng. Xác định những tri thức dân gian phù hợp, đánh giá hiệu quả và tính bền vững để phát huy giá trị tri thức dân gian đó trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch địa phương. Từ đó, xây dựng các mô hình du lịch phù hợp để phát huy tri thức bản địa của người Tày như: du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch làng bản,... Bên cạnh đó, đa dạng hóa sản phẩm du lịch để khai thác đầy đủ giá trị di sản văn hoá của tộc người và kết nối với các di sản văn hoá của các tộc người khác trên địa bàn giúp du khách tìm hiểu sâu hơn, đa dạng hơn bản sắc văn hoá của các tộc người trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Hai là, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền

về giữ gìn và phát triển những tri thức địa phương trong đời sống sinh hoạt văn hoá - xã hội của dân tộc Tày. Trong đó, đặc biệt coi trọng hình thức tuyên truyền phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc, công tác tuyên truyền thông qua những người tiêu biểu có uy tín, già làng, trưởng bản,... để tạo sự đồng thuận của cộng đồng trong việc phát huy vai trò của tri thức địa phương trong phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng. Đồng thời, tăng cường quảng bá các giá trị văn hóa và điểm đến di sản văn hoá một cách rộng rãi, đa dạng hóa các hình thức quảng bá và thực hiện liên kết chuỗi giá trị văn hoá theo từng địa phương, theo các tour du lịch, tuyến du lịch khai thác di sản văn hoá. Thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như các trang mạng xã hội zalo, facebook, youtube, twitter,... để giới thiệu về đặc trưng văn hoá tộc người và sức hấp dẫn của di sản văn hoá tại địa phương.

Ba là, cấp uỷ, chính quyền tỉnh Cao Bằng cần tiếp tục tăng cường đầu tư kinh phí để xây dựng thêm các thiết chế văn hoá phục vụ cho hoạt động diễn xướng dân gian của người dân và có chế độ đãi ngộ thoả đáng với các nghệ nhân, các chính sách khuyến khích những người làm công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hoá truyền thống tại các địa phương trong tỉnh. Trong đó, tiếp tục đầu tư nguồn lực nghiên cứu khoa học để có những giải pháp thiết thực bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá trong phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng. Đồng thời, ban hành những văn bản hướng dẫn cụ thể để tổ chức các hoạt động lễ hội văn hoá phát huy giá trị di sản văn hoá truyền thống như: Lễ hội Lòng Tòng, lễ hội Au Nậm, lễ hội Khai Mu, lễ hội Pháo hoa,... Bên cạnh đó, xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch là người đồng bào dân tộc Tày tại địa phương đủ về số lượng và đảm bảo trình độ chuyên môn, am hiểu về con người, bản sắc văn hoá của tộc người để truyền bá đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc những giá trị di sản văn hoá đến du khách.

Bốn là, đẩy mạnh sự tham gia của người dân và các tổ chức chính trị - xã hội vào các hoạt động bảo tồn và phát huy vai trò của tri thức địa phương. Tăng cường các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường tại các điểm du lịch, đặc biệt là tại các điểm du lịch như: tăng cường số lượng các thùng rác cho du khách, áp dụng các hệ thống xử lý nước thải, rác thải trong khu di tích, huy động người dân tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường và thu gom rác thải tại các điểm du lịch,... Thường xuyên đánh giá và giám sát sự tác động của hoạt động du lịch tới việc bảo tồn giá trị di sản văn hoá và đời sống của người dân tại những điểm du lịch.

Năm là, cần có các hình thức khen thưởng, biểu dương kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có những đóng góp đối với công tác bảo tồn và phát huy tri thức địa phương trong phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng. Kịp thời khen thưởng và công nhận các danh

hiệu thầy thuốc dân gian, thầy thuốc cộng đồng đối với những người có nhiều công lao trong việc khám, chữa bệnh bằng những bài thuốc dân gian của người Tày và danh hiệu nghệ nhân dân gian đối với những người có công trong việc lưu giữ và truyền dạy những tri thức dân gian, văn hoá truyền thống của người Tày.

6. Kết luận

Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với các giá trị văn hoá đặc trưng của môi cộng đồng dân tộc đang trở thành xu hướng phát triển tất yếu trong lĩnh vực du lịch. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa

bảo tồn và phát huy tri thức địa phương của đồng bào dân tộc Tày gắn với phát triển du lịch bền vững sẽ góp phần “bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau”, đảm bảo phát triển bền vững đất nước, thực hiện khát vọng xây dựng đất nước cường thịnh, phồn vinh và hạnh phúc. Để có thể giải quyết tốt mối quan hệ này thì đòi hỏi sự chủ động, quyết tâm của các cấp chính quyền, các ngành, du khách và cộng đồng dân tộc Tày ở tỉnh Cao Bằng nghiêm túc thực hiện với một hệ thống giải pháp đồng bộ, phù hợp với đặc trưng văn hoá cộng đồng và tình hình thực tiễn của địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Bình, H. H. (1998). Tri thức địa phương và vấn đề phát triển bền vững ở miền núi Việt Nam. *Tạp chí Dân tộc học*, số 2/1998.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Điền, T. V, & Son, H. N. (2014). Kiến thức bản địa của người dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc trong thích ứng với biến đổi khí hậu. *Hội thảo quốc tế “Phát triển bền vững và xoá đói giảm nghèo cho các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc”*, tháng 6/2014.
- Ellen, R., & Harris, H. (2010). *Tri thức bản địa về môi trường và những biến đổi: các quan điểm nhân học phê phán*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

- Giang, V. T. (2010). Bảo tồn tri thức bản địa của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. *Tạp Chí Hoạt Động Khoa Học Của Bộ Khoa Học Và Công Nghệ*, số 619 (12/2010).
- Hải, H. H. (2020). Phát triển mô hình sinh kế bền vững dựa trên tiềm năng tri thức bản địa các tộc người thiểu số ở vùng Đông Bắc. *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 2/2020.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. (2021). *Kết quả khảo sát đánh giá thực trạng sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số (Tày, Thái, Dao) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*. Báo cáo số 1950/BC-UBND ngày 29/7/2021.
- Warren, D. M. (1991). Using Indigenous Knowledge in Agricultural Development. In *World Bank Discussion*. Washington, D.C.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY TRI THỨC ĐỊA PHƯƠNG CỦA DÂN TỘC TÀY TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH CAO BẰNG*

Lê Thị Bích Thủy

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email: lebichthuyhcm@gmail.com

Nhận bài: 22/10/2022; Phản biện: 25/10/2022; Tác giả sửa: 26/10/2022; Duyệt đăng: 31/10/2022; Phát hành: 18/11/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/778>

Trong những điều kiện cụ thể của môi trường tự nhiên và xã hội, mỗi tộc người đều có một kho tàng tri thức riêng của mình. Cộng đồng dân tộc người Tày ở tỉnh Cao Bằng có vốn tri thức địa phương rất đa dạng và phong phú về canh tác sản xuất, nghề truyền thống, trang phục, lễ hội, văn học - nghệ thuật, ... Mỗi tri thức địa phương có vai trò riêng và có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng. Bảo tồn và phát huy tri thức địa phương của dân tộc Tày chính là một cách thức phát huy tiềm năng, lợi thế, gia tăng nguồn lực cho phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Bài viết tập trung nhận diện một số tri thức địa phương cơ bản của các dân tộc Tày ở tỉnh Cao Bằng và đề xuất giải pháp phát huy những tri thức địa phương của dân tộc Tày trong phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng.

Từ khóa: Bảo tồn và phát huy; Tri thức địa phương; Dân tộc Tày; Phát triển du lịch; Tỉnh Cao Bằng.

* Đây là kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp tỉnh của tỉnh Cao Bằng năm 2022: “Nghiên cứu ứng dụng tri thức bản địa về sinh hoạt văn hoá - xã hội của dân tộc Tày, Nùng trong phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng”.